

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Lê Bích Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C (đã chết) và bà Đặng Thị D (đã chết); có vợ là Lê Thị Ngọc A và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 28/HSST ngày 13/3/1995, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân, tổng hợp chung buộc bị cáo chấp hành 36 tháng tù; tại Bản án số 52/HS-ST ngày 25/9/1999, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 95/HSST ngày 25/8/1998 của Tòa án nhân dân

quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 51 tháng tù; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 95/HSST ngày 25/8/1998, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 23/2005/HSST ngày 06/5/2005, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 239/2005/HSST ngày 28/9/2005, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/2005/HSST ngày 06/5/2005 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 82 tháng tù; tại Bản án số 34/2018/HS-ST ngày 18/5/2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 10/11/2023, tạm giam ngày 16/11/2023; có mặt.

2. Hoàng Minh T1, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng B (đã chết) và bà Trung A D; tiền án: Tại Bản án số 41/HSST ngày 31/3/2004, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 289/STHS ngày 29/9/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 06 năm tù; tại Bản án số 11/2017/HSST ngày 27/6/2017, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định tập trung cải tạo số 96 ngày 05/2/1982 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đưa đi tập trung cải tạo 03 năm; tại Bản án số 44 ngày 10/6/1986, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, tổng hợp chung buộc bị cáo chấp hành 11 năm 06 tháng tù; tại Bản án số 289/STHS ngày 29/9/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; tại Bản án số 42/2019/HS-ST ngày 18/7/2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 10/11/2023, tạm giam ngày 16/11/2023; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Việt T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 10/11/2023, tại khu vực ngã tư Quán Mau, Trần Đức T rủ Hoàng Minh T1: “Anh em mình đi kiếm tiền đi”, T1 hiểu ý là T rủ T1 đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền nên T1 đồng ý. Sau đó T1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển kiểm soát 16N4-0502 chở T đi xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến đầu ngõ 16 Phụng Pháp, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, T bảo T1 đứng ở gần đầu ngõ cảnh giới còn T đi đến phòng trọ ở ngách 5/16 Phụng Pháp. Thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, biển kiểm soát 15B4-423.10 của anh Đỗ Việt T đang dựng ở sát tường cạnh phòng trọ thứ 2 không có ai trông coi, cổng chung của khu nhà trọ đang khóa nên T lấy 01 thanh sắt nhọn và 01 vạm phá khóa chuẩn bị từ trước phá khóa cổng rồi cất vào túi quần. T tiếp tục tiến lại gần chiếc xe mô tô, lấy vạm phá khóa ra cho vào ổ điện của xe mở khóa điện rồi dắt chiếc xe máy trên ra đầu ngõ 16 Phụng Pháp gặp T1. Cả hai nổ máy, T1 điều khiển xe của T1 còn T điều khiển xe vừa trộm cắp được cùng đi về ngã tư Quán Mau rồi ai về nhà đấy. Trên đường về T vút áo, mũ lưỡi trai, thanh sắt nhọn, vạm phá khóa, khóa cổng của khu trọ vào xe rác trên đường Trần Nguyên Hãn rồi về nhà trọ tại ngõ 442 Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngủ.

Khoảng 08 giờ ngày 10/11/2023, anh Đỗ Việt T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền trình báo sự việc. Cùng ngày, Trần Đức T cùng Hoàng Minh T1 đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, biển kiểm soát 15B4-423.10; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen bạc, biển kiểm soát 16N4-0502; 01 quần bò màu xanh nhãn hiệu Levis, 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu Dbear đế trắng, màu họa tiết của Trần Đức T; 01 đôi dép của Hoàng Minh T1 (trang phục T và T1 sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T và T1 không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài sản gì.

Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản quận Ngô Quyền: 01 xe máy Honda Future màu xanh đen, biển kiểm soát 15B4-423.10 đến thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 26.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, biển kiểm soát 15B4-423.10 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Đỗ Việt T, kết quả giám định: Số khung số máy là số nguyên thủy, không phát hiện sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký

tự. Ngày 29/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 75/QĐ-XLVC trả lại tài sản trên cho anh T.

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen bạc, biển kiểm soát 16N4-0502 có chủ sở hữu là Nguyễn Văn Toán, địa chỉ: Số 39/199 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng, kết quả giám định: Số khung, số máy là số nguyên thủy, không phát hiện sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Hiện nay, ông Nguyễn Văn Toán đã chết, chỉ còn vợ là bà Nguyễn Thị Thủy (sinh năm 1967; nơi cư trú: Số 20/199 (số cũ 36/199) đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng). Bà Thúy xác nhận ông Toán có bán chiếc xe mô tô trên vào năm 2015 nhưng không rõ bán cho ai. Lời khai của Hoàng Minh T1 khai phù hợp về việc có mua xe không giấy tờ cách đây khoảng 08 năm trước với giá 3.000.000 đồng; 01 quần bò màu xanh nhãn hiệu Levis; 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu Dbear đế trắng, màu họa tiết của Trần Đức T; 01 đôi dép của Hoàng Minh T1 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự bảo quản theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 73/CT-VKSNQ ngày 06/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Trần Đức T và Hoàng Minh T1 về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 04 năm đến 05 năm tù, Hoàng Minh T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen bạc, biển kiểm soát 16N4-0502; tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu xanh nhãn hiệu Levis, 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu Dbear đế trắng màu họa tiết, 01 đôi dép. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại: Bị hại anh Đỗ Việt T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/01/2023, tại nhà số 02/5/16 Phụng Pháp, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Trần Đức T và Hoàng Minh T1 có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, biển kiểm soát 15B4-423.10 của anh Đỗ Việt T trị giá 26.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Trần Đức T và Hoàng Minh T1 đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 17; Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Trần Đức T có 06 tiền án, trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo Hoàng Minh T1 có 05 tiền án và 01 lần đi tập trung cải tạo, trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác do pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[7] Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo T có vai trò chính trong đồng phạm, là người khởi xướng và thực hành tích cực, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại; bị cáo T1 là người giúp sức, chở T đi tìm kiếm mục tiêu và cảnh giới xung quanh để T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Các bị cáo đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò trong đồng phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo T1 là phù hợp với quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen bạc, biển kiểm soát 16N4-0502 là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy vật chứng là đồ dùng cá nhân của các bị cáo, các bị cáo không có nhu cầu nhận lại là 01 quần bò màu xanh nhãn hiệu Levis, 01 đôi giày thể thao mang nhãn hiệu Dbear đế trắng màu họa tiết, 01 đôi dép.

- Về trách nhiệm dân sự:

[13] Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[15] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức T, Hoàng Minh T1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Đức T 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

+ Bị cáo Hoàng Minh T1 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen bạc, biển kiểm soát 16N4-0502; tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu xanh nhãn hiệu Levis, 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu Dbear đế trắng màu họa tiết, 01 đôi dép theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Đức T và Hoàng Minh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Trần Đức T và Hoàng Minh T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Đỗ Việt T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo